

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-PT

Ngày 27-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2912/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Cát H; sinh năm 1962; nơi cư trú: ĐKHKT: Đường ĐN, phường VM, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị L (tên gọi khác N), sinh năm 1967; nơi cư trú: Đường ĐN, phường VM, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn Chị Lê Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn Anh Nguyễn Cát H trình bày: Anh H và Chị Lê Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam và có đăng ký kết hôn ngày 07/02/1991 tại UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền,

thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống. Năm 2006, anh H chị L sống ly thân, không có quan hệ về tình cảm. Anh H chuyển về quê sống cùng bố mẹ đẻ tại xã MT, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Anh H xét thấy tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị L.

Bị đơn Chị Lê Thị L: Thống nhất với trình bày của anh H về điều kiện kết hôn, thời điểm sống ly thân và mâu thuẫn vợ chồng. Tại biên bản lấy lời khai chị L trình bày: Chị đồng ý ly hôn với anh H nhưng với điều kiện anh H phải bồi thường cho chị khoản tiền là 80.000.000 đồng tiền đã nuôi con trong những năm anh H đi làm xa nhà. Nếu anh H không đồng ý hỗ trợ chị về kinh tế chị không đồng ý thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với anh H và mong muốn anh H suy nghĩ lại để giữ thể diện cho các con khi lập gia đình, chị không yêu cầu anh H bồi thường số tiền nuôi con trong thời gian làm xa nhà nhưng vẫn đề nghị anh H viết giấy cam kết để lại toàn bộ số tài sản của vợ chồng cho các con.

Về con chung: anh H chị L thống nhất trình bày, anh chị có 02 con chung Nguyễn Xuân N, sinh năm 1991 và Nguyễn Xuân H, sinh năm 1991. Hiện các con chung đều đã trên 18 tuổi, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 30/2018/HNGĐ-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử: Cho ly hôn giữa Anh Nguyễn Cát H và Chị Lê Thị L.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/6/2018 bị đơn chị Lê Thị L kháng cáo không đồng ý ly hôn vì chị vẫn còn rất yêu chồng và do anh chị nhiều tuổi rồi nên các con muốn anh chị đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh H trình bày: Anh không còn tình cảm với chị L, đề nghị Tòa án xử cho anh chị được ly hôn.

- Chị L trình bày: Chị không còn tình cảm với anh H nhưng nếu ly hôn anh phải có trách nhiệm với các con, để lại khối tài sản của hai vợ chồng để cho các con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng anh H và chị L có xảy ra mâu thuẫn đã sống ly thân từ năm 2006, tại phiên tòa phúc thẩm cả hai anh chị xác định tình cảm không còn. Vì vậy, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Xét nội dung kháng cáo: Tại bản tự khai gửi Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm chị L đều khẳng định: Trong quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, không tin tưởng lẫn nhau về tình cảm nên đã xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2006, chị không còn tình cảm với anh H nhưng chị vẫn muốn anh H suy nghĩ lại nên đề nghị hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, chị L không đưa ra được giải pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Anh H giữ quan điểm xin được ly hôn với chị L. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L thực sự không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Tòa án sơ thẩm căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh H được ly hôn với chị L là có căn cứ nên yêu cầu kháng cáo của chị L không được chấp nhận.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L gửi đơn đề nghị ghi ngày 26/9/2018 nội dung đề nghị anh H phải trả cho chị 80.000.000đ tiền nuôi dưỡng chăm sóc con trong thời gian anh chị ly thân từ năm 2006 đến nay. Anh H phải viết giấy cam kết để lại ngôi nhà và diện tích đất 66m² là tài sản chung của hai vợ chồng cho ba mẹ con chị. Đối với yêu cầu trên, Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết, theo quy định về giới hạn xét xử nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết. Nếu các đương sự yêu cầu, có thể khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của chị L không được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Cát H được ly hôn với chị Lê Thị L.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Cát H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0011969 ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai số 0014705 ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Dũng